

PHỤ LỤC SỐ 01

**Thống kê số liệu kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác tiếp công dân,
giải quyết KNTC của Hội đồng nhân dân thành phố PRTC
Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024)
(Kèm theo Báo cáo số 33/BC-HĐND ngày 26 Tháng 7 năm 2024)**

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW			
<i>1.1</i>	<i>Công tác phổ biến, quán triệt</i>			
	Số văn bản đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện Chỉ thị về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC ⁽¹⁾	Văn bản		
	Số văn bản của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC đã được quán triệt, tổ chức thực hiện	Văn bản		

¹ Kèm Danh mục văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
	Số cuộc/lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	Cuộc/lượt người		
1.2	<i>Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cấp ủy về việc thực hiện Chỉ thị</i>			
	Số cuộc kiểm tra, giám sát	Cuộc		
	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra, giám sát	Cơ quan, đơn vị		
2.	Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC và liên quan đến quyền và lợi ích của người dân			
	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới của cấp ủy (cấp tỉnh, huyện, xã)	Văn bản		
	Số văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới của Hội đồng nhân dân	Văn bản		
	Số văn bản cá biệt của Hội đồng nhân dân	Văn bản		
	Số quy chế, quy trình, quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC được ban hành trong kỳ báo cáo	Văn bản		

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
3	Kết quả tiếp công dân, giải quyết KNTC của người đứng đầu theo Chỉ thị số 35-CT/TW				
3.1	<i>Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu</i>				
	Số cuộc/lượt tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy	Định kỳ	Cuộc/lượt người	709 lượt	Cấp thành phố: 956 lượt/1.142 người
		Đột xuất	Cuộc/lượt người	709 lượt	
	Số văn bản đã ban hành sau tiếp dân		Văn bản		
	Số vụ việc đã được giải quyết dứt điểm sau tiếp dân		Vụ		
	Số vụ việc chưa được giải quyết hoặc còn KNTC		Vụ		
3.2	<i>Kết quả giải quyết KNTC của người đứng đầu</i>				
3.2.1	Số vụ việc (đơn, thư) KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết/ tổng số vụ việc đã tiếp nhận, thụ lý	Số đơn khiếu nại	Vụ/vụ		
		Số đơn tố cáo	Vụ/vụ		
		Số đơn phản ánh, kiến nghị	Vụ/vụ		

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đã xử lý, giải quyết xong, không còn phản ánh, kiến nghị, KNTC		Vụ (tỷ lệ %)		
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đã xử lý, giải quyết nhưng vẫn còn phản ánh, kiến nghị, KNTC		Vụ (tỷ lệ %)		<i>nêu rõ lý do</i>
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đang xử lý, giải quyết		Vụ (tỷ lệ %)		
	Kết quả phát hiện, xử lý các sai phạm qua giải quyết KNTC	Số tập thể, cá nhân có sai phạm bị kiến nghị xử lý	Tập thể/ cá nhân		
		Số vụ việc chuyển cơ quan điều tra xem xét xử lý	Tập thể/ cá nhân		
		Số tài sản đã kiến nghị thu hồi cho nhà nước	Tiền/ ha đất		
3.2.2	Số vụ việc (đơn, thư) KNTC không thuộc thẩm quyền đã chỉ đạo xử lý, giải quyết	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	13	
		Số đơn trả lại và hướng dẫn công dân gửi đến cơ	Đơn	13	hướng dẫn công dân gửi đến cơ quan có

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
		quan có thẩm quyền			thẩm quyền
		Số đơn thư do đơn trùng lặp, không rõ địa chỉ, mạo danh, nặc danh	Đơn		
		Số văn bản đã phát hành đôn đốc việc giải quyết	Đơn		
3.3	<i>Kết quả tiếp xúc đối thoại với người dân, doanh nghiệp của người đứng đầu</i>				
	Số cuộc tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy	Tỉnh	Cuộc		
		Huyện	Cuộc		
		Xã	Cuộc		
	Kết quả xử lý những phản ánh, kiến nghị của người dân sau tiếp xúc, đối thoại	Đã xử lý dứt điểm	Vụ		
		Số vụ việc còn tồn đọng, đang giải quyết	Vụ		<i>nêu rõ lý do</i>
4	Kết quả tiếp công dân, giải quyết KNTC của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC				

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
<i>(Đề nghị tổng hợp từ các biểu mẫu thống kê kèm theo các phụ lục số 2,3,4,5,6,7,8,9,10)</i>				
5	Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC			
5.3	<i>Kết quả giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của Hội đồng nhân dân</i>			
	Số cuộc giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp (tỉnh, huyện, xã)	Cuộc		
	Số cuộc giám sát phát hiện có vi phạm, kiến nghị xử lý vi phạm	Cuộc		
	Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị xử lý vi phạm qua giám sát	Tập thể/cá nhân		
6	Kết quả xây dựng đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất			
6.1	<i>Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC</i>			
	Số cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC	Kiêm nhiệm	Người	
		Chuyên trách	Người	
	Trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực của cán bộ, công chức hiện	Đã được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công	Người (tỷ lệ %)	

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ	
	nay	tác tiếp dân, giải quyết KNTC				
Chưa được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC		Người (tỷ lệ %)		<i>nêu rõ lý do</i>		
Mức độ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao		Người (tỷ lệ %)		<i>nêu rõ lý do</i>		
6.2	<i>Trụ sở tiếp dân</i>	Bố trí trụ sở (phòng) tiếp công dân riêng biệt	Tỉnh	Trụ sở (phòng) riêng		
			Huyện	Trụ sở (phòng) riêng	x	
			Xã	Trụ sở (phòng) riêng	x	
		Bố trí trụ sở (phòng) tiếp công dân trong khu hành chính	Tỉnh	Trụ sở (phòng) chung		
			Huyện	Trụ sở (phòng) chung		

TT	NỘI DUNG			ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
		chung	Xã	Trụ sở (phòng) chung		